TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2025/HS-ST
Ngày: 23/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đào Quang Khuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đăng Đông; bà Vũ Thị Lan.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Lê Văn Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà*:* Bà Ngô Thị Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Giang, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2025, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, sinh ngày 20/8/1998, tại huyện T, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn K1 và bà Tạ Thị D; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/10/2024 đến ngày 27/12/2024 được thay thế biện pháp tạm giam. Hiện đang tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt*.

- Bị hại:

1. Ông **Nguyễn Xuân L** - sinh năm 1966.

Nơi cư trú: Thôn G, xã B, huyện B, tỉnh Hải Dương.

** **Người đại diện theo ủy quyền ông L***: Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Thôn G, xã B, huyện B, tỉnh Hải Dương, *có mặt*.

2. Ông **Hoàng Văn V** - sinh năm 1969.

Nơi cư trú: Thôn G, xã B, huyện B, tỉnh Hải Dương.

** **Người đại diện theo ủy quyền ông V***: Chị **Hoàng Thị V1**, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Hải Dương, *có mặt*.

**** Người tham gia tố tụng khác***: Anh Trương Văn T là người làm chứng, *vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn K có Giấy phép lái xe hạng D số 340161007424 do Sở GTVT thành phố H cấp ngày 20/6/2023, có giá trị đến ngày 20/6/2028; Nguyễn Xuân L, sinh năm 1966, trú tại thôn G, xã B, huyện B có Giấy phép lái xe hạng A1 do Sở G cấp ngày 14/7/2006, có giá trị không thời hạn. K làm công nhân tại xưởng sản xuất gốm sứ của anh Trương Văn T, sinh năm 1984, tại thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình. Ngoài công việc làm công nhân, K còn đảm nhận nhiệm vụ lái xe tải chở hàng khi anh T thuê và trả lương theo chuyến.

Khoảng 04 giờ 10 phút ngày 19/6/2024, K điều khiển xe ô tô BKS 26C - 055.29, anh T ngồi ghế phụ chở hàng từ xưởng đến thành phố B giao cho khách, hành trình từ tỉnh Thái Bình qua đường tỉnh lộ 392 tỉnh Hải Dương. Khoảng 06 giờ cùng ngày, K điều khiển xe ô tô đi đến K đường T, tại khu vực đường giao nhau có lỗi rẽ lên xuống đường C - Hải Phòng ở phía bên trái đường (tại làn đường có chỉ dẫn lối vào cao tốc), thuộc địa phận thôn H, xã N, huyện B. Cùng lúc này ở phía trước cùng chiều, ông L điều khiển xe mô tô BKS 34M4 -1061 chở ông Hoàng Văn V, sinh năm 1969, là người cùng thôn đi làm xây dựng tại đoạn nút giao B với đường C - Hải Phòng đang chuyển hướng rẽ trái. Do đi không đúng làn đường, thiếu chú ý quan sát và không giữ khoảng cách an toàn với xe đi phía trước cùng chiều nên phần đầu xe bên trái xe ô tô Khải điều khiển đã va chạm với phía sau xe mô tô ông L điều khiển dẫn đến tai nạn. Hậu quả: Ông L bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện H và Bệnh viện đa khoa tỉnh H, đến ngày 02/8/2024 thì ra viện; ông V bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H và Bệnh viện N1, đến ngày 22/7/2024 thì ra viện; xe mô tô và xe ô tô hư hỏng nhẹ.

Khám nghiệm hiện trường và dựng lại hiện trường tại nơi xảy ra tai nạn, xác định: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn tại Km 9 đường tỉnh lộ 392 thuộc địa phận thôn H, xã N, huyện B, tỉnh Hải Dương, là đoạn đường thẳng, bằng phẳng rộng 16,5m, khu vực ngã 3 giao cắt với lối lên xuống nút giao cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, có đầy đủ hệ thống biển báo hiệu giao thông đường bộ.

Lấy cột biển báo số W203C (đường bị thu hẹp về phía bên phải) cắm trên mép đường bên trái hướng T đi thôn P (nay là xã T) làm mốc; Lấy mép đường bên phải chiều Thanh M đi thôn P làm mép chuẩn.

Đo từ điểm mốc về hướng đi Phủ 79,5m là điểm đầu vùng cày xước trên mặt đường, hướng T đi thôn P (6,8 x 0,85)m, vùng cày xước do 2 vết cày tạo nên, điểm đầu và điểm cuối cách chuẩn lần lượt là 7,5m và 9,5m; Đo từ điểm đầu vùng cầy xước trên về hướng thôn P 5,8m là tâm bánh sau xe mô tô BKS 34M4 - 1061 đổ nghiêng phải trên mặt đường, đầu xe chếch về hướng khu dân cư, đuôi xe chếch về

hướng lối lên đường cao tốc, tâm bánh trước và tâm bánh sau xe cách mép chuẩn lần lượt là 9,1m và 10,1m; Đo từ tâm bánh sau xe mô tô trên về hướng thôn P 2,5m là tâm vùng dung dịch màu đỏ trên mặt đường KT (0,8 x 0,4)m không rõ hình, tâm vùng này cách mép chuẩn là 11,8m; Đo từ tâm bánh sau xe mô tô trên về hướng thôn P 4,2m là tâm bánh sau bên trái xe ô tô BKS 26C - 055.29, đầu xe hướng thôn P, đuôi xe hướng T, xe đỗ song song với mép chuẩn tâm các bánh trước, bánh sau, bên phải đều cách mép chuẩn là 6m.

Khám xe mô tô BKS 34M4 - 1061 liên quan đến tai nạn, xác định: BKS xe bị vỡ mặt nhựa ốp ngoài, tại cạnh BKS phía bên trái và cạnh góc phía trên để lại vùng vết cọ sát xước kim loại KT (7 x 1)cm; Chắn bùn sau, tại phần phía trên để lại vùng vết va đập chiều từ trái qua phải làm gãy các lẫy nhựa tạo khe hở, chỗ rộng nhất 3cm, phần bên trái chắn bùn sau để lại vết dập nhựa dài 10cm; M1 ngoài tay dắt dựng xe phía sau bên trái để lại vùng vết cọ sát xước nhựa KT (20 x 3)cm chiều trước lại sau, điểm cao nhất cách đất 75cm; Ốp nhựa cụm đèn hậu, vị trí đèn phanh, xi nhan trái và ốp nhựa phía trên cụm đèn hậu để lại vùng vết cọ sát xước, dập vỡ nhựa KT (17 x7)cm, điểm cao nhất cách đất 79cm; Đầu giá để chân người lái bên phải để lại vết cọ sát xước cao su, trơ lõi sắt KT (4 x 4)cm bề mặt dính bột sạn trắng; Đầu tay nắm bên phải để lại vùng vết cọ sát xước kim loại KT (3 x 3)cm bề mặt dính bột sạn trắng; ½ phanh tay phía ngoài gãy rời khỏi xe; Cần gương chiếu hậu bên phải bị xoay ngược lại so với ban đầu 150^{o}, mặt ngoài dưới cần gương để lại vết cọ sát xước kim loại KT (1 x 0,5)cm, cách chân gương 5cm, bề mặt dính hột sạn màu trắng; Cách yếm bên phải, phần phía trên để lại vùng vết dập vỡ nhựa KT (10 x 4)cm.

Khám xe ô tô BKS 26C- 055.29 liên quan đến tai nạn, xác định: Tại mặt dưới ba đờ sốc đầu xe để lại vùng vết cọ sát, xước nhựa KT (11 x 3)cm, chiều từ phải qua trái, đầu vùng vết cách đầu ba đờ sốc bên trái 85cm, cách đất 45cm; cách điểm đầu vùng vết này về bên trái là điểm đầu vùng vết cọ sát xước nhựa thứ 2 còn để lại tại mặt trước góc đầu ba đờ sốc bên trái, vùng này có KT (45 x 20)cm, điểm cao nhất cách đất 67cm; Mặt trước bên trái BKS phía trước đầu xe để lại vùng vết xọ sát xước kim loại KT (10 x 13)cm, phần phía trên bị cong về phía sau so với ban đầu 1cm, chiều từ phải qua trái, điểm cao nhất cách đất 72cm, điểm đầu vùng vết cách cạnh ngoài bên trái BKS 10cm; Đối diện các vùng vết trên lên phía trên tại mặt kalăng và đầu cabin bên trái để lại vùng vết va đập làm vỡ nhựa kalăng, bẹp lõm kim loại KT (60 x 70)cm, điểm lõm sâu nhất 3,5cm, điểm cao nhất của vùng vết cách đất 1,33m, thấp nhất cách đất 0,72m.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn và xét nghiệm chất ma túy: Trong cơ thể K và ông L không có cồn và ma túy.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 312/KLTTCT ngày 22/8/2024 của Trung tâm P, kết luận: Ông L tổn thương cơ thể 86%.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 339/KLTTCT ngày 13/9/2024 của Trung tâm P, kết luận: Ông Võ bị tổn thương cơ thể 99%.

Kết luận giám định pháp y tâm thần số 28/KLGĐ ngày 10/4/2025 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc - Bộ Y, kết luận: Ông L không bị bệnh tâm thần; tại thời điểm thực hiện hành vi Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ (ngày 19/6/2024) và tại thời điểm giám định, ông L không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Kết luận định giá tài sản số 14 ngày 29/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện B, kết luận: Xe ô tô BKS 26C - 055.29 bị hư hỏng, thiệt hại 1.000.000 đồng; xe mô tô BKS 34M4 - 1061 bị hỏng, thiệt hại 6.440.000 đồng.

Về phương tiện: Ngày 06/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại xe ô tô BKS 26C - 055.29 cho anh Trương Văn T, trả xe mô tô BKS 34M4 - 1061 cho gia đình ông L (vợ là bà Nguyễn Thị N nhận) là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số 37/CT-VKSBG ngày 02 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm e khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: *Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn K cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về các vấn đề khác: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn K 01 Giấy phép lái xe hạng D, Số/ No: 340161007424 mang tên Nguyễn Văn K, sinh ngày 20/08/1998;

nơi cư trú: Xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình, do Sở giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 20/06/2023 có giá trị đến ngày 20/06/2028 hiện đang quản lý trong hồ sơ vụ án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, lời khai của bị hại, người đại diện bị hại, người làm chứng, phù hợp sơ đồ kèm theo biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn K có Giấy phép lái xe theo quy định. Khoảng 06 giờ ngày 19/6/2024, tại K đường T thuộc địa phận thôn H, xã N, huyện B, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn K có hành vi điều khiển xe ô tô BKS 26C- 055.29 do thiếu chú ý quan sát, không đi đúng làn đường, không giữ khoảng cách với xe chạy liền trước nên phần đầu bên trái xe ô tô do bị cáo điều khiển đã va chạm vào phía sau xe mô tô BKS 34M4- 1061 do ông Nguyễn Xuân L điều khiển chở ông Hoàng Văn V đi phía trước cùng chiều, đang chuyển hướng rẽ trái làm cho ông L, ông V bị tổn thương cơ thể.

[3]. Bị cáo Nguyễn Văn K là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, xâm phạm đến khách thể được Luật hình sự bảo vệ đó là trật tự an toàn giao thông đường bộ, nhận thức được việc tham gia giao thông phải có tinh thần trách nhiệm cao, làm chủ phương tiện và chấp hành nghiêm chỉnh luật giao thông đường bộ, tuy nhiên bị cáo điều khiển xe ô tô thiếu chú ý quan sát, đi không đúng làn đường, không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước xe của mình gây tai nạn giao thông, đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 12 Luật giao

thông đường bộ năm 2008 (Nay là khoản 28 Điều 9 khoản 1 Điều 10 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024). Hậu quả gây tổn thương cơ thể cho ông Nguyễn Xuân L với tỷ lệ 86%, cho ông Hoàng Văn V với tỷ lệ 99%, thiệt hại về tài sản là 6.440.000 đồng. Do vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã phạm. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị hại chị V1, bà N có đơn đề nghị xin miễn trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong vụ tại nạn giao thông này bị hại ông Nguyễn Xuân L cũng có phần lỗi khi điều khiển xe mô tô chuyển hướng không chú ý quan sát về phía sau bên trái của mình, không giảm tốc độ khi chuyển hướng làn đường dẫn đến tai nạn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Căn cứ các quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự phạm tội với lỗi vô ý, hậu quả xảy ra ngoài ý muốn, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng; trước khi có hành vi vi phạm bị cáo chấp hành tốt đường lối của đảng, pháp luật Nhà nước, quy định của địa phương, đã bồi thường thiệt hại, bù đắp tổn thất tinh thần cho bị hại và được đại diện bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền cũng đảm bảo giáo dục bị cáo biết chấp hành pháp luật và đảm bảo công tác phòng ngừa chung phù hợp quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự*: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo Nguyễn Văn K đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại ông Hoàng Văn V số tiền 300.000.000 đồng, ông Nguyễn Xuân L số tiền 100.000.000 đồng (gồm chi phí cấp cứu, điều trị, sửa phương tiện và các chi phí hợp lý khác), chị Hoàng Thị V1 con gái ông V, bà Nguyễn Thị N vợ ông L là người đại diện theo ủy quyền của bị hại đã nhận đủ số tiền nêu trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản nào khác. Đối với thiệt hại xe ô tô BKS 29c - 055.29 của anh Trương Văn T (là chủ xe) anh T tự sửa chữa không yêu cầu bị cáo K phải bồi thường về sửa chữa xe. Đối với thiệt hại xe mô tô BKS 34M4- 1061 của ông Nguyễn Xuân L, đại diện theo ủy quyền của ông L bà N

không yêu cầu bị cáo bồi thường về sửa chữa xe. Trách nhiệm dân sự trong vụ án đã giải quyết xong nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy bị cáo có nghề lái xe là nguồn thu nhập chính, nên không cấm bị cáo hành nghề lái xe.

[8]. Đối với hành vi của ông Nguyễn Xuân L đã vi phạm vào khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ năm 2008, nay là khoản 2 Điều 15 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024, gây tổn thương cơ thể cho ông Hoàng Văn V với tỷ lệ 99%. Bản thân ông L là bị hại trong vụ án, bị tổn thương cơ thể là 86%. Ngày 12/5/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H ra quyết định số 1843/QĐ-VPCQCSĐT (DD2) đình chỉ miễn trách nhiệm hình sự theo Điều 29 Bộ luật Hình sự đối với ông L là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9]. *Về xử lý vật chứng*: Đối với xe ô tô BKS 29c - 055.29 là tài sản hợp pháp thuộc sở hữu của anh Trương Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại xe ô tô cho anh T để quản lý, sử dụng nên không xét giải quyết. Đối với xe mô tô BKS 34M4-1061 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Xuân L, ngày 06/7/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại xe mô cho bà Nguyễn Thị N (vợ ông L), để quản lý, sử dụng nên không xét giải quyết.

Đối với giấy phép lái xe ô tô hạng D, Số/ No: 340161007424 mang tên Nguyễn Văn K, sinh ngày 20/08/1998; nơi cư trú: Xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình, do Sở giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 20/06/2023 hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo nên trả lại cho bị cáo sử dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 260; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 135, 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Tuyên bố*: Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K 03 (*Ba*) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (*Năm*) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/6/2025.

Giao bị cáo Nguyễn Văn K cho UBND xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải thực hiện các nghĩa vụ của người được hưởng án treo theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Văn K từ ngày 23/6/2025.

2/ *Về xử lý vật chứng*: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn K 01 Giấy phép lái xe hạng D, Số/ No: 340161007424 mang tên Nguyễn Văn K, sinh ngày 20/08/1998; nơi cư trú: Xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình, do Sở giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 20/06/2023 có giá trị đến ngày 20/06/2028 hiện đang quản lý trong hồ sơ vụ án.

3. *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại, đại diện theo ủy quyền của bị hại;
- VKSND huyện Bình Giang;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT Công an tỉnh Hải Dương.
- CQ THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Đào Quang Khuyến